

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/4/2019

“V/v: Tranh chấp không công nhận là vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Vũ Bình;

2/ Ông Nguyễn Hoa Kiều.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Ông Phạm Minh
Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 655/2019/TLST-HNGĐ ngày
19/12/2019 về việc tranh chấp: “Không công nhận là vợ chồng” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2019 giữa các
đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thanh Tr, sinh 1998(có mặt).

Địa chỉ: Số 62, ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Hồng V, sinh năm: 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018, tại bản tự khai nguyên đơn là
chị Võ Thị Thanh Tr trình bày: Chị và anh V sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện
chung sống vào năm 2016, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết
hôn. Qua quá trình chung sống Chị và anh V tạo lập được:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Ngọc Tuệ M, sinh ngày 21/01/2017 và Võ Trọng Minh K, sinh ngày 26/10/2018.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do giữa anh chị có quá nhiều bất đồng quan điểm trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau từ đó thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và bất đồng cùng mẹ chồng. Vợ chồng anh chị hiện sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với Huỳnh Hồng V. Khi ly hôn, Chị Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng; Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

* Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, bị đơn là anh Huỳnh Hồng V trình bày: Anh thống nhất hoàn toàn ý kiến trình bày của Tr về quan hệ hôn nhân, con, tài sản và nợ chung.

Nay chị Tr yêu cầu ly hôn, Anh đồng ý. Khi ly hôn về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết. Về con chung, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuệ M và giao cháu Minh K cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử không công nhận chị Tr và anh V là vợ chồng. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng và buộc đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tr có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh V. Anh V có địa chỉ tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Tr và anh V không có đăng ký kết hôn nên không được coi là hôn nhân hợp pháp, chị Tr xin ly hôn với anh V nhưng không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào khoản 5 Điều 3, Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Không công nhận là vợ chồng”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh V. Khi ly hôn, Chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Đối với anh V, Anh đồng ý ly hôn. Khi ly hôn Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuệ M và giao cháu Minh K cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Tr và anh V có tổ chức cưới nhau và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2016. Cả 02 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị vẫn chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị không được tôn trọng và bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng của chị Tr và anh V không được pháp luật bảo vệ nên cần không công nhận mối quan hệ giữa chị Tr và anh V là vợ chồng.

Xét về yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện tại con của chị Tr và anh V, thì cả 02 đều chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Tr, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa chị Tr yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng, mức cấp dưỡng này là phù hợp với thực tế, phù hợp cho nhu cầu thiết yếu của cháu Tuệ M và cháu Minh K

Xét về nợ chung: Cả 02 khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét về tài sản chung: Cả 02 thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôn nay, anh V xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 238; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5, 7 Điều 3; Điều 8; Điều 9; Điều 14 và khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Thanh Tr và anh Huỳnh Hồng V là vợ chồng.

- Về con chung: Giao 02 con chung Võ Ngọc Tuệ M, sinh ngày 21/01/2017 và Võ Trọng Minh K, sinh ngày 26/10/2018 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tuệ M mỗi tháng là 1.000.000đồng và Buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Minh K mỗi tháng là 1.000.000đồng, bắt đầu cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu M và cháu K tròn 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc giữa chị Tr và anh V có thỏa thuận khác,

- Về tài sản và nợ chung: Không xem xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Tr phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà Chị đã nộp theo biên lai thu số 0015492 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, xem như chị Tr đã thực hiện xong.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh V phải chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Tr có quyền kháng cáo, riêng anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương